CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

SỐ 20 - THÁNG 9/2024

Website: http://tapchicongthuong.vn

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Nguyễn Bách Khoa

GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh

GS.TS. Đinh Văn Sơn

GS.TSKH. Trần Văn Sung

GS.TS. Lê Văn Tán

GS. TS. Phạm Minh Tuấn

GS.TSKH. Đào Trí Úc

GS.TSKH. Đặng Ứng Vận

GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,

Bắc Từ Liêm, Hà Nội

ĐT: 0243.2088856 - 0936.131861

Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai,

P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488

Fax: (028) 38213478

Giấy phép hoạt động báo chí số:

196/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/06/2023

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC
CONTENTS

ISSN: 0866-7756 Số **20** - Tháng 9/2024

LUẬT

VÕ KHÁNH MINH
Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Tòa án trong hoạt động bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự ở Việt Nam hiện nay
The role, functions and tasks of the court in protecting human rights in the criminal justice in Vietnam.....8

VŨ THỊ THANH HUYỀN - NGUYỄN NGỌC PHƯỚC - NGÔ HOÀNG GIA KIỆT
Bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo quy định của pháp luật Việt Nam
Protection of geographical indications according Vietnam's laws 14

TRẦN THỊ THU HẰNG
Tăng cường giáo dục pháp luật về quyền sở hữu tài sản cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay
Strengthening property ownership law education for university students 20

LÊ ĐÌNH QUYẾT - NGUYỄN QUỐC ANH
Thuế tối thiểu toàn cầu - Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Nghị quyết số 107/2003/QH15
The Global Minimum Tax and additional corporate income tax based on Resolution No. 107/2023/QH15 24

TRẦN HOÀNG HẠNH - LÊ BÁ HƯNG
Hoạt động của Ủy ban nhân dân quận trong mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh
The operation and performance of district-level People's Committees in the urban government model in Ho Chi Minh City.....29

NGUYỄN THỊ HUẾ
Hoàn thiện pháp luật về thành lập doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh
Enhancing the legal framework for business establishments to meet the demands for improving the investment and business environment 36

VÕ ANH PHÚC - LÊ THỊ THỦY LY - VŨ TRẦN DIỄM QUỲNH
Quy định về ly hôn theo pháp luật Việt Nam: Thực trạng và giải pháp
Divorce under Vietnamese law: Current situation and solution.....44

NGUYỄN HUYỀN TRANG
Những vấn đề cần lưu ý khi tham gia phiên tòa xét xử vụ án dân sự có người chưa thành niên
Issues that lawyers must consider when participating in civil cases related to minors 50

PHẠM TRUNG HIẾU
Quyết định hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản
Sentencing decisions for property theft cases.....56

ĐẶNG THÁI SƠN
Những điểm mới về hoạt động lấn biển trong Luật Đất đai năm 2024 và một số kiến nghị
New provision and points of the Law on Land 2024 on sea encroachment and some recommendations.....62

NGUYEN HOANG GIANG
Smart contracts from legal perspectives and directions for Vietnam
Góc nhìn pháp lý về hợp đồng thông minh và định hướng cho Việt Nam 67

NGUYỄN NGỌC THUYÊN
Pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải đa phương thức
Vietnam's laws on multimodal transport business conditions.....73

VĂN CẬP HUY - PHẠM VĂN ĐẠT
Pháp luật mua lại và sáp nhập doanh nghiệp tại Việt Nam: Góc nhìn pháp lý từ Hoa Kỳ
Vietnam's business acquisitions and mergers laws: Legal Perspective from the U.S. regulations 78

PHAN THỊ THU NHÀI
Nghĩa vụ trung thực, cẩn trọng và trung thành của người quản lý công ty cổ phần
theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành
The manager's obligations of honesty, carefulness, and loyalty at joint-stock companies
in accordance to current Vietnam's laws 86

KINH TẾ

NGUYỄN PHI HOÀNG
Sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và cơ hội thu hút đầu tư quốc tế vào Việt Nam
The global supply chain disruption and the opportunity to attract international investment into Vietnam.....92

TRẦN THỊ THẮM* - PHAN ĐOÀN PHÚ QUỐC - NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH - NGUYỄN ĐOAN TRINH
Xây dựng mô hình tối ưu hóa mạng lưới logistics thu gom
và tái chế rác thải y tế tại Thành phố Cần Thơ
Building an optimized model for a logistics network of collecting
and recycling medical waste in Can Tho.....100

NGUYỄN TRUNG TRỰC
Một số yếu tố tài chính tác động đến tỷ giá VND/USD
Some financial factors affecting the VND-USD exchange rate.....107

TỐNG THỊ CHÚC AN
CPTPP và sự tham gia của Việt Nam - Giải pháp thúc đẩy hợp tác
The CPTPP and Vietnam's participation - Solutions to promote cooperation 114

HOÀNG QUYỀN - ĐÀO QUANG THẮNG - THÁI THỊ KIM OANH
Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã
An overview of research on policies to support the development of cooperatives 120

NGUYỄN MINH NGUYỆT
Thực trạng kinh tế du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015-2023
The economic performance of Thua Thien Hue province's tourism industry in the period of 2015 - 2023 126

ĐOÀN QUANG ĐÔNG - ĐỖ MINH HẢI
Một số giải pháp tăng khả năng huy động vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam
Some solutions to improve the capital mobilization ability of Vietnamese small and medium-sized enterprises.....132

TRẦN THỊ THẮM* - NGUYỄN ĐOAN TRINH - TRẦN LÊ NGỌC HUỆ - NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG
Xác định và đánh giá rủi ro khi phát triển dịch vụ logistics 4.0 tại thành phố Cần Thơ
Risk identification and assessment for the development of logistics 4.0 services in Can Tho.....139

ĐẶNG HOÀNG XUÂN HUY
Đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ngư dân ven bờ ở TP. Nha Trang
Facilitating occupational transitions for coastal fishermen in Nha Trang city: Policy recommendations 145

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN - THÁI THỊ KIM OANH - LÊ VŨ SAO MAI - TRẦN THỊ THANH THUỶ
- TRẦN THỊ THANH TÂM - NGUYỄN THỊ TIẾNG - LƯƠNG QUỲNH MAI - TRẦN THỊ HỒNG LAM
- CAO THỊ THANH VÂN - NGUYỄN MAI HƯỜNG
Thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế vùng Bắc Trung Bộ
Attracting investment into economic zones and industrial zones in the North Central Coast.....152

NGUYỄN THỊ LAN ANH
Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội
Improving the competitiveness of small and medium-sized enterprises in Hanoi.....158

PHẠM VĂN TOÀN
Giải pháp chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam
Digital transformation solutions for small and medium-sized enterprises in Vietnam 164

PHẠM TIẾN DŨNG - NGUYỄN ĐỨC MẠNH
Đảm bảo an ninh, trật tự và môi trường trong hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh than và nhiệt điện than trên địa bàn TP. Cẩm Phả (tỉnh Quảng Ninh)
Ensuring the security, order, and environmental management in the coal mining and coal-fired thermal power industry in Cam Pha city, Quang Ninh province 171

PHAN THỊ SÔNG THƯƠNG - HỒ THỊ KIM THÙY - NGUYỄN TẤN VĂN
Phát triển ngành công nghiệp chế biến ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Cơ hội và thách thức
Developing the processing industry in the Central Key Economic Region: Opportunities and challenges 176

TRAN THI NGUYET TU
Current tourism development in Vietnam: Achievements, challenges, and policy implications
Sự phát triển của du lịch Việt Nam hiện nay: Thành tựu, thách thức và hàm ý chính sách 181

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC - LƯU VĂN DUYÊN - HÀ MINH TUÂN
Phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn
Developing high-tech agricultural production in Cho Moi district, Bac Kan province 186

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

NGUYỄN THỊ AN
Ảnh hưởng của truyền thông mạng xã hội đến ý định lựa chọn điểm đến du lịch Nha Trang của khách du lịch nội địa: Thực trạng và giải pháp
Impacts of social media on domestic tourists' intentions to visit Nha Trang: Current situation and solutions 193

HOANG THANH NHON - TRUONG CONG BAC
Exploring the moderating role of green information systems in enhancing the effects of supplier integration and customer orientation on green innovation
Khám phá vai trò điều tiết của hệ thống thông tin xanh trong việc tăng cường tác động của sự hợp tác với nhà cung cấp và định hướng khách hàng đối với đổi mới xanh 200

MAI HỮU BỐN
Luận bàn về tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập từ thực tiễn tự chủ đại học
Discussing the autonomy of public service units from the practice of university autonomy 208

TĂNG MINH THANH THẢO - ĐẶNG NGỌC NHẬT ANH - PHẠM ĐÀO HỒNG NGỌC
Phát triển nguồn nhân lực ngành Công nghiệp HALAL:
Kinh nghiệm các nước và hàm ý chính sách cho Việt Nam
Developing human resources in HALAL industry:
Experiences from other countries and policy implications for Vietnam 214

NGUYỄN DIỄM PHƯƠNG
Giải pháp ứng dụng số hóa tại các doanh nghiệp lữ hành tỉnh Vĩnh Long
Solutions to facilitate the application of digitalization in tourism businesses in Vinh Long province 224

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY - NGUYỄN THÙY VÂN
Quản lý chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện:
Nghiên cứu thực nghiệm tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An
Managing the quality of medical examination and treatment services of hospitals:
A case study of Nghe An Psychiatric Hospital 230

TÂN HIẾU NGHĨA
Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp xanh của sinh viên Khoa Quản trị Kinh doanh Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh
Factors influencing green entrepreneurial intention among business administration students at Ho Chi Minh City College of Industry and Trade 236

ĐINH VĂN HOÀNG - ĐỖ TRƯỜNG GIANG - LÊ TRẦN CÔNG DUY - VŨ ĐĂNG KHÔI - HÀ NGỌC MINH - NGÔ MINH TUẤN - ĐÀO TRỌNG ĐỨC MINH
Ảnh hưởng của việc sử dụng AI đến kết quả học tập của học sinh trung học:
Bằng chứng thực nghiệm từ một quốc gia đang phát triển
The impacts of artificial intelligence (AI) on high school students' academic performance:
Empirical evidence from a developing country 242

LÊ ANH THƠ
Nhà giáo và cuộc cách mạng nhượng quyền số: Động lực, thách thức và cơ hội từ mô hình kinh doanh số toàn cầu
Educators and the digital franchising revolution: Motivations, challenges, and opportunities
in the global digital business model 250

NGUYỄN XUÂN HÙNG - PHÙNG THẾ HÙNG
Công đoàn tăng cường tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp
cho người lao động trong các doanh nghiệp FDI
The participation of trade unions in training and fostering qualifications and professional skills
of workers in FDI enterprises 256

NGUYỄN TẤN PHƯỚC - ĐÀO DUY HUÂN - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO - NGUYỄN THÚY ANH
Thử nghiệm định lượng (Pilot Test) tác động nhận thức trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến kết quả
công việc nhân viên: Nghiên cứu tại các doanh nghiệp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật
tại đồng bằng sông Cửu Long
Quantitative testing (pilot test) of the impact of corporate social responsibility awareness
on employee performance: A study at manufacturers of plant protection products in the Mekong Delta.....262

ĐẶNG ĐỨC LONG
Nhìn lại chính sách thương mại Mỹ dưới thời Tổng thống Joe Biden
An overview of the U.S. foreign trade policies under the presidency of Joe Biden 280

NGUYỄN TRẦN NGỌC LINH
Tác động của nội dung về "Mukbang Asmr" ảnh hưởng đến mua hàng trên nền tảng Tiktok
tại Thành phố. Hồ Chí Minh
Impact of Tiktok's Mukbang ASMR videos on the purchasing behavior of consumers in Ho Chi Minh City 288

LÊ THỊ NGỌC HẠNH
Đánh giá hiệu quả đào tạo theo định hướng ứng dụng: Thực trạng và giải pháp
Assessing the impact of application-oriented training: Current situation and solutions 293

NGUYEN XUAN MINH - TRAN NGUYEN MINH THU - NGUYEN MY HONG THI
Factors influencing the purchasing decisions of Gen Z consumers in Ho Chi Minh City
regarding nutritional ready-to-drink beverages
Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua nước uống dinh dưỡng đóng chai
của người tiêu dùng Gen Z tại TP. Hồ Chí Minh 298

VÕ VĂN NGÂN
Ô nhiễm môi trường biển tại vịnh Nha Trang: Đánh giá, nguyên nhân và giải pháp xanh hướng đến phát triển bền vững
Marine environmental pollution in Nha Trang Bay:
Assessment, causes, and green solutions for sustainable development.....306

CHU THỊ KIM NGÂN
Thực trạng phát âm tiếng Anh của sinh viên và phản hồi từ phía giáo viên
tại hệ chất lượng cao - Trường Đại học Kinh tế quốc dân
The Reality of English pronunciation: Insights from students and teachers
at the advanced education program - National Economics University.....314

ĐẶNG THỊ SEN - TRẦN HẬU HÙNG
Tình trạng thôi học của sinh viên hiện nay và một số đề xuất giải pháp
The current student dropout issue and some solutions.....320

NGUYEN THI MINH - PHAN THI THANH QUYEN - HUYNH DUY THANH
Consumers behavior towards organic food products: Case in Vinh Long city
Hành vi của người tiêu dùng đối với sản phẩm thực phẩm hữu cơ: Nghiên cứu tại tỉnh Vĩnh Long.....326

HÀ VĂN SỸ
Giải pháp hạn chế rút bảo hiểm xã hội một lần ở Việt Nam
Solutions to limit lump-sum social insurance withdrawal in Vietnam 332

NGUYỄN THÁI DUNG
Ảnh hưởng vốn xã hội đến khả năng tiếp cận thị trường của hộ nuôi trồng thủy sản vùng đồng bằng sông Cửu Long
Impacts of social capital on the market access of aquaculture households in the Mekong Delta.....339

KINH DOANH

HỒ NGỌC MINH - NGUYỄN HIẾU PHƯƠNG
Các hình thức marketing truyền miệng điện tử và giải pháp nâng cao
hiệu quả marketing truyền miệng điện tử
Different types of electronic word-of-mouth marketing and solutions to improve their effectiveness 346

LÊ THỊ HẢI HÀ - NGUYỄN NHẬT TÂN
Quyết định mua sản phẩm chăm sóc da "xanh" của nữ nhân viên văn phòng: Mô hình đề xuất
Factors affecting the purchasing decisions of female office workers regarding eco-friendly skin care products:
A proposed research model.....351

NGUYEN XUAN MINH - NGUYEN MAI TRAM - NGUYEN XUAN THINH
The influence of greenwashing on Gen Z consumers' purchasing decisions
for fast fashion products in Ho Chi Minh City
Ảnh hưởng của việc tẩy xanh đến quyết định mua sản phẩm thời trang nhanh của người tiêu dùng Gen Z
tại TP. Hồ Chí Minh.....357

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

PHAN HỒNG HẢI
Tài chính xanh tại Việt Nam: Cơ hội, thách thức và định hướng
Green finance in Vietnam: Opportunities, challenges, and directions 365

BÙI THẾ SANG
Tác động của tín dụng thương mại đến khả năng sinh lời của các công ty ngành Thực phẩm
niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam
Impact of trade credit on profitability of food companies listed on the Vietnamese stock market 373

KHOA HỌC - KỸ THUẬT

NGUYỄN THẾ HỮU - ĐINH NGUYỄN TRỌNG NGHĨA
Kết hợp song song thuật toán tối ưu đa vũ trụ và tối ưu bầy đàn cho các bài toán tối ưu
Parallel combination of Multi-Verse Optimizer and Particle Swarm Optimization
for optimization problems 380

HONG THAO PHAM - VAN THOAI LE
Application of the finite element method in analyzing plate interaction systems using composite materials
in thermal environments
Áp dụng phương pháp phần từ hữu hạn trong phân tích ứng xử của hệ tương tác tấm
sử dụng vật liệu composite trong môi trường nhiệt.....384

HOÁ HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

LOI HOANG HUY PHUOC PHAM - AN NGUYEN SI XUAN - HANH TRAN THI HONG - PHA BUI NGOC
Simulation of agglomeration and deposition of hydrate in CO_2 Pipelines
Mô phỏng sự kết tụ và lắng đọng của hydrat trong đường ống CO_2 395

DANG VIET HUNG
Using activated carbon derived from coconut fiber to remove Chromium (VI)
Ứng dụng than hoạt tính từ xơ dừa loại bỏ Crom (VI).....400

PHAN NGUYỄN QUỲNH ANH - ĐINH LÊ MINH THẮNG - VŨ THẾ ANH - LÊ TUẤN ANH
Khảo sát ảnh hưởng của các thành phần đến hệ dẫn truyền thuốc tự nhũ hoá từ dịch chiết Astaxanthin
Investigating the effects of ingredients on the self-emulsifying drug delivery system
from Astaxanthin extract.....410

LOI HOANG HUY PHUOC PHAM - AN NGUYEN SI XUAN
Study of dissolution of CO_2 bubble into seawater
Nghiên cứu về quá trình hòa tan của bọt khí CO_2 vào nước biển.....416

LE THI THUY - NGUYEN GIA HUY
A study on proximate composition, functional properties and prebiotic capacity of dietary fibers isolated
from *Apium graveolens var. dulce* pomace
Đánh giá thành phần hóa học, tính chất chức năng và hoạt tính prebiotic của chất xơ phân lập
từ bã cần tây (*Apium graveolens var. dulce*).....422

THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ VÙNG BẮC TRUNG BỘ

● NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN - THÁI THỊ KIM OANH
- LÊ VŨ SAO MAI - TRẦN THỊ THANH THUỶ - TRẦN THỊ THANH TÂM
- NGUYỄN THỊ TIẾNG - LƯƠNG QUỲNH MAI - TRẦN THỊ HỒNG LAM
- CAO THỊ THANH VÂN - NGUYỄN MAI HƯỜNG

TÓM TẮT:

Khu công nghiệp, khu kinh tế vùng Bắc Trung bộ đã có nhiều đóng góp tích cực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng nói chung và của từng địa phương nói riêng. Nghiên cứu này tập trung đánh giá thực trạng thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế vùng Bắc Trung bộ thời gian qua. Thực trạng cho thấy, tỷ lệ lấp đầy ở các khu công nghiệp, khu kinh tế vẫn chưa cao và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng, do vậy, trong thời gian tới, cần có những giải pháp đồng bộ, quyết liệt, để tăng cường thu hút đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp của vùng Bắc Trung bộ.

Từ khóa: khu công nghiệp, khu kinh tế, thu hút đầu tư, Bắc Trung bộ.

1. Đặt vấn đề

Vùng Bắc Trung bộ gồm 6 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế với diện tích tự nhiên khoảng 51.458,8 km2, là cầu nối giữa các vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc với miền Trung và miền Nam. Với chiều dài đường biên giới đất liền khoảng 1.251,84 km và chiều dài đường bờ biển khoảng 632,04 km, đây là vùng có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của cả nước. Vị trí địa lý của vùng Bắc Trung bộ có nhiều thuận lợi cho sự hình thành các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT). Phần lớn các KCN, KKT của vùng đều đặt ở vị trí gần biển, nơi có các cảng nước sâu, thuận lợi cho việc xuất nhập khẩu nguyên liệu và hàng hóa. Hiện nay, trên địa bàn 6 tỉnh Bắc Trung bộ đã có 39 KCN, 8 KKT phân bố trên khắp các địa phương, tuy nhiên hoạt động của các KCN, KKT này vẫn còn chưa hiệu quả, với tỷ lệ lấp đầy cũng như mức đóng góp vào ngân sách chưa cao.

2. Thực trạng thu hút đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp khu vực Bắc Trung bộ

Các KCN, KKT phân bố tại các tỉnh vùng Bắc Trung bộ như sau: (Bảng 1)

Với tổng 39 KCN, 8 KKT phân bố trên địa bàn 6 tỉnh (trung bình mỗi địa phương 6,5 KCN và 1,3 KKT), vùng Bắc Trung bộ có rất nhiều ưu thế để có thể phát triển các KCN, KKT, đây là cơ sở để các địa phương phát triển công nghiệp nói riêng và kinh tế xã hội nói chung. Tuy nhiên, cho đến nay, hoạt động của các KCN, KKT của vùng vẫn còn nhiều hạn chế, tỷ lệ lấp đầy cũng như mức đóng góp vào ngân sách chưa cao, thậm chí có

Bảng 1. Số Khu công nghiệp, Khu kinh tế khu vực Bắc Trung bộ

Tỉnh	Số KCN	Số KKT
Thanh Hóa	8	1
Nghệ An	9	1
Hà Tĩnh	5	2
Quảng Bình	8	2
Quảng Trị	4	1
Thừa Thiên Huế	5	1

Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê

Bảng 2. Số nhà đầu tư và tỷ lệ lấp đầy KCN, KKT vùng Bắc Trung bộ

Tỉnh	Số nhà đầu tư	Tỷ lệ lấp đầy (%)
Thanh Hoá	178	43,8
Nghệ An	306	48,9
Hà Tĩnh	97	35,6
Quảng Bình	64	27,2
Quảng Trị	59	28,5
Thừa Thiên Huế	73	39,9

Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê

KCN vẫn ở trong trạng thái treo, hoặc đã đầu tư nhưng còn chưa hoạt động.

Đến nay, tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê của các KCN cả nước đạt khoảng 51,8 nghìn ha, đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 57,7%. Nếu tính riêng các KCN đã đi vào hoạt động thì tỷ lệ lấp đầy đạt khoảng 72,4%. Như vậy, tỷ lệ lấp đầy ở các KCN, KKT vùng Bắc Trung bộ so với mức trung bình của cả nước còn thấp, trong đó thấp nhất là 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị với tỷ lệ dưới 30%, cao nhất là tỉnh Nghệ An cũng chưa đến 50%. (Bảng 2)

Khu kinh tế ven biển: Những năm qua trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, cùng với hỗ trợ của Trung ương, các KKT ven biển khu vực Bắc Trung bộ đã được quy hoạch, thành lập và đi vào hoạt động. Bắc Trung bộ là vùng tập trung các KKT ven biển với mật độ nhiều nhất của cả nước. Tính đến hết năm 2023, vùng Bắc Trung bộ có 6 KKT ven biển đang hoạt động. (Bảng 3)

Số liệu cho thấy, vùng Bắc Trung bộ có số KKT ven biển tập trung lớn hơn so với các vùng khác trên cả nước, các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế đều có KKT ven biển hoạt động với 06/18 KKT ven biển, chiếm 33,3% tổng số KKT ven biển của cả nước; diện tích trung bình của một KKT ven biển các tỉnh Bắc Trung bộ là 35.106 ha, tương đương với diện tích trung bình của các KKT ven biển của cả nước. Là vùng tập trung nhiều KKT ven biển và được hưởng các chính sách ưu đãi vượt trội, các KKT ven biển ở vùng Bắc Trung bộ ngày càng khẳng định vai trò là động lực trong phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương.

Khu kinh tế cửa khẩu: Tính đến cuối năm 2023, vùng Bắc Trung bộ có 4 KKT cửa khẩu, đó là:

+ Khu kinh tế Lao Bảo, La Lay (Quảng Trị)
+ Khu kinh tế Cha Lo (Quảng Bình)
+ Khu kinh tế Cầu Treo (Hà Tĩnh)
+ Khu kinh tế A Đớt (Thừa Thiên Huế)

Bảng 3. Số lượng khu kinh tế ven biển vùng Bắc Trung bộ

Tên KKT	Địa phương	Ngày thành lập	Diện tích (ha)
Chân Mây-Lăng Cô	Thừa Thiên Huế	05/01/2006	27.108
Vũng Áng	Hà Tĩnh	03/04/2006	22.781
Nghi Sơn	Thanh Hóa	15/05/2006	106.000
Đông Nam Nghệ An	Nghệ An	11/06/2007	20.776
Hòn La	Quảng Bình	10/06/2008	10.000
Đông Nam Quảng Trị	Quảng Trị	27/02/2015	23.972
Tổng			**210.637**

Nguồn: Vụ Quản lý các khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Các KKT cửa khẩu đã tạo điều kiện phát huy tiềm năng, ưu thế các địa phương biên giới, góp phần mở rộng giao lưu, buôn bán, xây dựng các hệ thống phân phối, cung cấp trên các lĩnh vực, từ đó góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân địa phương và các khu vực lân cận.

Việc thu hút đầu tư vào các KCN, KKT vùng Bắc Trung bộ thời gian qua đã góp phần không nhỏ vào phát triển công nghiệp của vùng. Kết quả phát triển công nghiệp các tỉnh Bắc Trung bộ thời gian qua đạt khá, chỉ số phát triển công nghiệp các tỉnh tăng trưởng liên tục qua các năm. (Bảng 4)

Bảng 4. Chỉ số phát triển công nghiệp các tỉnh Bắc Trung bộ

Đơn vị: %

Tỉnh	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Thanh Hóa	109,2	134,2	123,9	129,2	131,5	134,8
Nghệ An	117,1	116,6	112,7	119,3	121,6	132,9
Hà Tĩnh	171,0	188,5	182,2	171.2	189,3	195,6
Quảng Bình	107,0	107,2	103,5	104,7	112,1	134,5
Quảng Trị	115,0	109,2	119,3	109,3	115,2	126,7
Thừa Thiên Huế	113,4	108,0	105,9	109,5	116,3	125,8

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Số liệu thống kê cho thấy, chỉ số phát triển công nghiệp các tỉnh vùng Bắc Trung bộ giai đoạn 2017-2022 đạt mức khá và liên tục tăng, đặc biệt tăng những năm gần đây. Trong năm 2022, tỉnh Hà Tĩnh có mức tăng rất cao 195,6%, trung bình của vùng đạt 141,7%.

Kết quả thu hút đầu tư vào KCN, KKT vùng Bắc Trung bộ thời gian qua cho thấy mặc dù đã đạt được một số kết quả khả quan, tuy nhiên các địa phương chưa khai thác một cách hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và nguồn lực sẵn có để tạo đột phá trong thu hút đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian tới, cần thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để thu hút đầu tư, nhất là các dự án mang tính động lực của các nhà đầu tư lớn cả trong và ngoài nước, đặc biệt là dòng vốn FDI trên thế giới vào KCN, KKT vùng Bắc Trung bộ.

2. Một số giải pháp thu hút đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp khu vực Bắc Trung bộ

2.1. Giải pháp đối với yếu tố cơ sở hạ tầng

** Tăng cường và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN, KKT*

Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN, KKT gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn của các chủ đầu tư, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư và các nguồn vốn khác.

Khuyến khích thành lập các công ty cổ phần đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN, KKT để huy động vốn từ các thành phần kinh tế khác nhau.

Thu hút và lựa chọn các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng nước ngoài, những doanh nghiệp có kinh nghiệm và năng lực tài chính vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN, KKT.

Huy động vốn góp ứng trước của các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh trong các KCN, KKT để đầu tư cơ sở hạ tầng và cho họ hưởng một số ưu đãi.

** Đầu tư xây dựng đồng bộ và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài KCN, KKT*

Đầu tư xây dựng đồng bộ và hiện đại hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước, hệ thống thông tin liên lạc,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa trong và ngoài KCN, KKT và giảm bớt chi phí vận chuyển.

Chú trọng đầu tư hệ thống cảng biển giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư giảm được chi phí đầu vào trong lĩnh vực sản xuất. Tìm ra biện pháp để trọng tải tàu thuyền vận chuyển hàng hóa được

tăng thêm. Ngoài ra cũng cần chú ý đến các phương thức vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường hàng không hay là đường sắt sao cho tận dụng được hết những tài nguyên sẵn có ở khu vực Bắc Trung bộ.

** Xây dựng đồng bộ và hiện đại hoá hạ tầng xã hội ngoài hàng rào KCN, KKT*

Ngoài việc chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại cho các KCN, KKT, các địa phương và nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN, KKT còn cần quan tâm đầu tư hạ tầng xã hội ngoài hàng rào KCN, KKT gồm nhà ở, các công trình phục cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe, các công trình phục vụ văn hóa, thể thao, giải trí, các công trình phục vụ dân sinh... Khi người lao động có nơi ăn chốn ở ổn định, đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao, người lao động sẽ yên tâm làm việc, cống hiến và gắn bó lâu dài với công việc.

** Liên kết xây dựng đồng bộ mạng lưới hạ tầng kỹ thuật khu vực Bắc Trung bộ*

Các địa phương cần phối hợp để xây dựng và nâng cấp, mở rộng những tuyến đường bộ xuyên vùng, đường liên tỉnh nối các KCN, KKT của các tỉnh.

Lập kế hoạch chung trong việc xây dựng các tuyến vận chuyển hành khách, hàng hóa liên tỉnh, nâng cấp các cảng sông, cảng biển, cảng hàng không, nhà ga,... nhằm đảm bảo tính nhất quán và sự bổ trợ trong các kế hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho sự phát triển KCN, KKT nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội của cả khu vực Bắc Trung bộ nói chung.

2.2. Giải pháp đối với yếu tố nhân lực

Để thu hút đầu tư thì tăng cường đầu tư phát triển nguồn nhân lực là giải pháp quan trọng. Một số giải pháp cụ thể như sau:

Lựa chọn ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp hiện tại và tính đến xu hướng thay đổi ngành nghề trong tương lai; Đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở đào tạo; Nâng cao trình độ của đội ngũ giáo viên, giảng viên; Đa dạng hóa các loại hình đào tạo; Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo; Hoàn thiện chính sách đãi ngộ lao động để nâng cao chất lượng nhân lực.

2.3. Giải pháp đối với quy hoạch và chính sách đầu tư

** Về quy hoạch phát triển KCN, KKT*

Quy hoạch phát triển KCN, KKT phải gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương, vùng lãnh thổ và quy hoạch phát triển ngành công nghiệp. Quy hoạch phát triển các KCN, KKT phải tính đến lợi thế so sánh của từng địa phương trong khu vực và nhu cầu của thị trường trong, ngoài nước để tạo nên mối quan hệ đa chiều: tỉnh - tỉnh, tỉnh - ngành, ngành - ngành.

Quy hoạch KCN, KKT cần phải dự tính được vị trí xây dựng để vừa thuận tiện trong giao thông nhưng không ảnh hưởng đến hành lang phát triển các đô thị trong tương lai, như vậy sẽ đảm bảo KCN, KKT được phát triển bền vững. Quy định cụ thể về quy mô cho từng loại KCN, KKT. Các KCN, KKT có quy mô quá lớn hoặc nhỏ sẽ khó đảm bảo tính chất bền vững của chính KCN, KKT.

Quy hoạch các KCN, KKT phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định về tỷ lệ lấp đầy KCN, KKT hiện có khi mở rộng và bổ sung quy hoạch KCN, KKT mới của các địa phương cho phù hợp với yêu cầu phát triển của từng thời kỳ, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm tài nguyên đất.

Quy hoạch hạ tầng trong KCN, KKT gồm mạng lưới giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước, hệ thống thông tin liên lạc phải đồng bộ với hạ tầng ngoài KCN, KKT.

** Về chính sách đầu tư*

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách hiện hành để đảm bảo các ưu đãi thuận lợi, ổn định giúp nhà đầu tư yên tâm khi đầu tư. Thời gian tới, các địa phương cần đưa ra các chính sách ưu đãi đầu tư đột phá có tính cạnh tranh quốc tế, có trọng tâm, trọng điểm, mang tính sàng lọc để lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược, các dự án đầu tư có chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao, R&D, bảo vệ môi trường...; danh mục ngành, nghề được áp dụng ưu đãi cũng phải có tính chọn lọc gắn với các lợi thế và định hướng ưu tiên chiến lược của từng địa phương.

Nghiên cứu để đa dạng hóa chính sách ưu đãi đầu tư theo hướng không phụ thuộc vào ưu đãi thuế theo thu nhập (miễn, giảm thuế như trước), mà cần kết hợp song song, vận dụng hợp lý cả ưu đãi theo

thu nhập và ưu đãi theo chi phí để thu hút được những nhà đầu tư thế hệ mới, đi vào thực chất đầu tư góp phần làm gia tăng giá trị.

Rà soát, hoàn thiện chính sách ưu đãi về đất đai để đảm bảo tính đồng bộ giữa pháp luật đất đai, pháp luật về đầu tư và các chính sách khác của Nhà nước.

Xây dựng hệ thống chính sách pháp luật minh bạch, đơn giản, tránh chồng chéo, không thống nhất giữa các văn bản luật gây khó khăn cho nhà đầu tư trong nước, cũng như nước ngoài. Hệ thống chính sách cần phải cụ thể, rõ ràng; không phân biệt đối tượng áp dụng và được công khai cho mọi doanh nghiệp đều biết và thực hiện. Có những biện pháp chế tài đầy đủ giúp cho việc thực thi chính sách được nghiêm minh, tránh sự trục lợi từ chính sách của những doanh nghiệp làm ăn không chân chính và những cán bộ chính quyền tha hóa.

2.4. Giải pháp đối với yếu tố chất lượng dịch vụ công

Tập trung các nguồn lực để tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ mà mỗi địa phương đề ra, duy trì và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), từ đó nâng cao thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của các tỉnh vùng Bắc Trung bộ.

Nâng cao tính năng động và tiên phong của lãnh đạo các ngành, các cấp quản lý; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, giải quyết công việc liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục; đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính.

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số xã hội số, gắn với cải cách thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng hiệu quả, hiệu lực. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, tạo lập những điểm đến hấp dẫn, an toàn cho các doanh nghiệp đã, đang và sẽ đầu tư vào các KCN, KKT vùng Bắc Trung bộ.

2.5. Giải pháp đối với yếu tố tính liên kết vùng

Cần sớm xây dựng và ban hành chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho vùng để làm cơ sở cho các địa phương xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với thúc đẩy liên kết vùng, tránh hiện tượng các cấp chính quyền địa phương đều mong muốn "duy trì cơ cấu sản xuất khép kín" hay "phát triển kinh tế khép kín".

Thể chế liên kết vùng cần hướng tới thúc đẩy liên kết, tăng cường đầu tư theo vùng, phù hợp với chức năng kinh tế, xã hội, bảo tồn sinh thái, tạo điều kiện phát triển nhanh hơn các khu vực còn nhiều khó khăn. Nghiên cứu xây dựng đa dạng các mô hình thể chế quản trị, điều phối vùng trên cơ sở lợi ích, các yếu tố liên kết ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tổng cục Thống kê (2022), Niên giám thống kê, Nxb Thống kê.

2. Zeng, D.Z. (2010). Building engines for growth and competitiveness in China: Experience with special economic zones and industrial clusters'. Regional studies, Vol.45.

3. UNIDO (2019). International Guidelines for Industrial Parks

4. UNIDO Country Office in Vietnam (2015). Economics Zone in the ASEAN.

5. Chính phủ (2008, 2013). Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP của Chính phủ qui định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

6. Chikatisrinu (2013)/ Challenges and future of special economic zones in India - A perspective. International Journal of Marketing, Financial Services & Management Research 2, 86-92.

Ngày nhận bài: 19/7/2024
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/8/2024
Ngày chấp nhận đăng bài: 21/8/2024

Thông tin tác giả:
1. TS. NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN
2. PGS.TS. THÁI THỊ KIM OANH
3. TS. LÊ VŨ SAO MAI
4. TS. TRẦN THỊ THANH THỦY
5. TS. TRẦN THỊ THANH TÂM
6. THS. NGUYỄN THỊ TIẾNG
7. THS. LƯƠNG QUỲNH MAI
8. THS. TRẦN THỊ HỒNG LAM
9. THS. CAO THỊ THANH VÂN
10. THS. NGUYỄN MAI HƯỜNG
Khoa Kinh tế - Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

ATTRACTING INVESTMENT INTO ECONOMIC ZONES AND INDUSTRIAL ZONES IN THE NORTH CENTRAL COAST

● Ph.D **NGUYEN THI BICH LIEN**[1]
● Assoc.Prof, Ph.D **THAI THI KIM OANH**[1]
● Ph.D **LE VU SAO MAI**[1]
● Ph.D **TRAN THI THANH THUY**[1]
● Ph.D **TRAN THI THANH TAM**[1]
● Master. **NGUYEN THI TIENG**[1]
● Master. **LUONG QUYNH MAI**[1]
● Master. **TRAN THI HONG LAM**[1]
● Master. **CAO THI THANH VAN**[1]
● Master. **NGUYEN MAI HUONG**[1]
[1]Faculty of Economics, School of Economics, Vinh University

ABSTRACT:

Industrial parks and economic zones have played a pivotal role in driving socio-economic development in Vietnam's North Central Coast region. However, the current investment attraction rates in these zones are not fully aligned with the region's potential and strengths. It is necessary to have synchronous and drastic solutions to increase investment attraction in economic zones and industrial zones in the North Central Coast.

Keywords: industrial park, economic zone, investment attraction, the North Central Coast.